ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC

Phạm Duy Phương
Khoa Ngoại Ngữ - Đại Học Văn Hiến
Email: Phuongpd@vhu.edu.vn

Tóm tắt: *Công nghệ số đang tạo ra những thay đổi đáng kể trong tổ chức và phương thức dạy học ở giáo dục đại học. Việc ứng dụng công nghệ số không chỉ mở rộng khả năng tiếp cận học liệu mà còn tạo điều kiện tăng cường tương tác, cá thể hóa và hỗ trợ sinh viên tự học. Tuy nhiên, nếu chỉ sử dụng công nghệ để thay thế phương thức truyền đạt truyền thống thì chưa tạo ra sự đổi mới thực chất trong dạy học. Bài viết phân tích cơ sở lý luận về ứng dụng công nghệ số trong đổi mới phương pháp giảng dạy, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy tính chủ động, năng lực tự học và nâng cao chất lượng học tập của sinh viên đại học.*

Từ khóa: *Công nghệ số; đổi mới phương pháp giảng dạy; giáo dục đại học; sinh viên; chất lượng học tập.*

APPLYING DIGITAL TECHNOLOGY TO INNOVATE TEACHING METHODS AND ENHANCE UNIVERSITY STUDENTS' LEARNING QUALITY

Abstract: Digital technology is driving significant changes in the organization and delivery of instruction in higher education. The application of digital technology not only expands access to learning materials but also facilitates enhanced interaction, personalization, and support for independent study. However, merely using technology to replace traditional delivery methods does not constitute genuine pedagogical innovation. This article analyzes the theoretical basis for applying digital technology to innovate teaching methods and proposes solutions to foster proactivity and self-study skills, thereby improving the quality of learning for university students.

Keywords: Digital technology; teaching method innovation; higher education; students; learning quality.

Nhận bài: 22/08/2026 Phản biện: 22/09/2026 Duyệt đăng: 25/09/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển đổi số đang tác động ngày càng rõ đến tổ chức và phương thức giáo dục đại học, đặt ra yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động và năng lực tự học của sinh viên. Thay vì chủ yếu truyền đạt kiến thức, giảng viên cần tổ chức các hoạt động học tập có tính tương tác, thực hành và trải nghiệm. Công nghệ số tạo điều kiện khai thác học liệu đa dạng, tổ chức học tập linh hoạt, tăng cường tương tác và hỗ trợ cá thể hóa quá trình học tập. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ không tự động nâng cao chất lượng giáo dục nếu thiếu sự gắn kết với mục tiêu và phương pháp dạy học. Vì vậy, cần nghiên cứu ứng dụng công nghệ số gắn với đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng học tập của sinh viên đại học. Vì vậy, cần nghiên cứu ứng dụng công nghệ số gắn với đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng học tập của sinh viên đại học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Bản chất của đổi mới phương pháp giảng dạy trong môi trường số

Đổi mới phương pháp giảng dạy trong môi trường số là quá trình thay đổi cách thức tổ chức và điều hành hoạt động dạy học trên cơ sở khai thác những khả năng của công nghệ số, nhằm nâng cao tính chủ động, tương tác và hiệu quả học tập của sinh viên. Điểm cốt lõi của đổi mới không nằm ở việc đưa thêm thiết bị hoặc phần mềm vào lớp học mà ở sự thay đổi cách thức tổ chức hoạt động học tập. Trong đó, giảng viên chuyển dần từ vị trí chủ yếu truyền đạt kiến thức sang thiết kế, tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ quá trình học tập; sinh viên được tạo điều kiện tham gia trực tiếp vào quá trình tìm hiểu, xử lý, vận dụng và tạo lập tri thức.

Trong môi trường số, hoạt động học tập không còn giới hạn chủ yếu trong không gian và thời gian của lớp học. Sinh viên có thể kết hợp học tập trực tiếp với học tập trực tuyến, tự học và trao đổi trên các nền tảng số. Cách tổ chức này cho phép mở rộng thời gian học tập, tạo điều kiện để sinh viên chuẩn bị trước nội dung, tiếp tục thực hành và củng cố kiến thức sau giờ học. Đồng thời, sự kết hợp giữa các hình thức học tập tạo điều kiện để giảng viên thiết kế những nhiệm vụ học tập đa dạng hơn, phù hợp với đặc điểm và khả năng của người học.

Một thay đổi quan trọng khác là sự chuyển biến từ việc sử dụng học liệu tương đối cố định sang khai thác hệ thống học liệu số đa dạng. Bên cạnh giáo trình và tài liệu truyền thống, sinh viên có thể tiếp cận bài giảng điện tử, video, hình ảnh,

dữ liệu, mô phỏng và các nguồn tài nguyên học tập trực tuyến. Tuy nhiên, sự phong phú của học liệu chỉ có giá trị khi được giảng viên lựa chọn, định hướng và gắn với nhiệm vụ học tập cụ thể. Nếu thiếu định hướng, lượng thông tin lớn trên môi trường số có thể gây phân tán sự chú ý hoặc dẫn đến việc tiếp nhận thông tin thiếu chọn lọc.

Vì vậy, công nghệ số cần được xem là phương tiện hỗ trợ đổi mới phương pháp giảng dạy chứ không phải mục tiêu tự thân của đổi mới. Một giờ học sử dụng nhiều thiết bị hoặc phần mềm nhưng vẫn duy trì cách truyền đạt một chiều chưa thể hiện đầy đủ bản chất của đổi mới. Giá trị của công nghệ chỉ được phát huy khi nó góp phần thay đổi cách sinh viên học tập, tăng cường tương tác, thúc đẩy hoạt động nhận thức, hỗ trợ thực hành và tạo điều kiện để sinh viên phát triển năng lực tự học.

Cơ chế tác động của công nghệ số đến chất lượng học tập của sinh viên

Công nghệ số có thể tác động đến chất lượng học tập của sinh viên thông qua việc tạo ra những điều kiện mới cho tiếp cận kiến thức, tổ chức hoạt động học tập, tương tác và đánh giá. Trước hết, công nghệ số mở rộng khả năng tiếp cận kiến thức. Sinh viên có thể khai thác học liệu ở nhiều dạng khác nhau, chủ động lựa chọn thời gian và không gian học tập phù hợp. Việc tiếp cận nội dung nhiều lần cũng giúp sinh viên có thêm cơ hội củng cố những kiến thức chưa nắm vững, qua đó hỗ trợ quá trình tự học.

Bên cạnh đó, công nghệ số góp phần tăng cường tương tác trong quá trình dạy học. Các nền tảng học tập và công cụ số cho phép giảng viên trao đổi, giao nhiệm vụ, nhận sản phẩm và phản hồi cho sinh viên; đồng thời tạo điều kiện để sinh viên trao đổi với nhau, chia sẻ tài liệu và phối hợp thực hiện nhiệm vụ. Tương tác được mở rộng cả về thời gian và không gian, giúp hoạt động học tập không bị giới hạn hoàn toàn trong thời lượng trên lớp.

Công nghệ số cũng tạo điều kiện chuyển sinh viên từ vị trí tiếp nhận thông tin sang chủ động tìm kiếm, xử lý và vận dụng kiến thức. Khi được giao những nhiệm vụ học tập phù hợp, sinh viên có thể sử dụng các công cụ số để tìm kiếm thông tin, phân tích dữ liệu, trình bày kết quả và giải quyết vấn đề. Qua đó, hoạt động học tập trở nên tích cực hơn và gắn với quá trình hình thành năng lực thay vì chỉ tập trung vào ghi nhớ kiến thức.

Một cơ chế quan trọng khác là khả năng hỗ trợ cá thể hóa học tập. Dựa trên dữ liệu về tiến độ và kết quả học tập, giảng viên có thể nhận biết những nội dung sinh viên còn hạn chế để điều chỉnh nhiệm vụ và mức độ hỗ trợ. Sinh viên cũng có thể lựa chọn học liệu, tốc độ học tập và hình thức luyện tập phù hợp với nhu cầu của bản thân. Tuy nhiên, cá thể hóa chỉ đạt hiệu quả khi có sự định hướng của giảng viên và không đồng nghĩa với việc mỗi sinh viên học hoàn toàn tách biệt.

Công nghệ số còn hỗ trợ quá trình kiểm tra, đánh giá và phản hồi. Các công cụ số có thể giúp tổ chức kiểm tra, thu thập kết quả và cung cấp phản hồi trong thời gian ngắn, qua đó giúp sinh viên nhận biết mức độ đạt được của mình và điều chỉnh quá trình học tập. Đối với giảng viên, dữ liệu học tập có thể cung cấp thêm căn cứ để điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy.

Thông qua những cơ chế trên, công nghệ số không chỉ hỗ trợ truyền tải kiến thức mà còn góp phần phát triển năng lực tự học, giải quyết vấn đề, hợp tác và năng lực số của sinh viên. Có thể khái quát mối quan hệ này theo chuỗi: công nghệ số → đổi mới cách tổ chức dạy học → tăng tính tích cực và chủ động của sinh viên → nâng cao hiệu quả học tập → cải thiện chất lượng học tập. Tuy nhiên, hiệu quả của chuỗi tác động này phụ thuộc vào mục tiêu, phương pháp tổ chức, năng lực sử dụng công nghệ và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

Những nguyên tắc ứng dụng công nghệ số trong đổi mới phương pháp giảng dạy.

Trước hết, bám sát mục tiêu giáo dục và nội dung môn học. Việc lựa chọn công nghệ cần xuất phát từ mục tiêu cần đạt và đặc điểm của nội dung giảng dạy. Không nên lựa chọn công nghệ chỉ vì tính mới hoặc khả năng trình diễn mà cần xác định rõ công nghệ đó giải quyết vấn đề gì trong quá trình dạy học và tạo ra giá trị gì đối với hoạt động học tập của sinh viên.

Phải lấy người học làm trung tâm, công nghệ được sử dụng phải làm tăng hoạt động nhận thức, thực hành, trao đổi và vận dụng của sinh viên. Việc ứng dụng công nghệ cần hướng đến tạo cơ hội để sinh viên chủ động tìm hiểu, thực hiện nhiệm vụ và phản hồi kết quả, thay vì chỉ tiếp nhận nội dung được trình bày trên thiết bị số.

Bảo đảm sự phù hợp giữa công nghệ và phương pháp giảng dạy. Mỗi phương pháp dạy học có yêu cầu khác nhau về tổ chức hoạt động. Vì vậy, công nghệ cần được lựa chọn phù hợp với dạy học dự án, giải quyết vấn đề, học tập hợp tác, nghiên cứu tình huống hoặc các hình thức trải nghiệm. Công nghệ chỉ thực sự có ý nghĩa khi hỗ trợ trực tiếp cho phương pháp và mục tiêu của bài học.

Tăng cường tính tương tác và hoạt động thực chất của sinh viên. Không nên sử dụng công nghệ chủ yếu để trình chiếu hoặc truyền tải thông tin một chiều. Các công cụ số cần được khai thác để tạo nhiệm vụ, trao đổi, phản hồi, thực hành và hợp tác, qua đó tăng mức độ tham gia của sinh viên trong quá trình học tập.

Phải kết hợp hợp lý giữa công nghệ số và phương pháp trực tiếp. Công nghệ số không thay thế hoàn toàn tương tác trực tiếp giữa giảng viên và sinh viên. Việc kết hợp các hình thức dạy học cần căn cứ vào mục tiêu, nội dung, đặc điểm môn học và điều kiện của người học, bảo đảm công nghệ bổ trợ cho quá trình giáo dục thay vì làm giảm chất lượng tương tác trực tiếp.

Đồng thời, ảo đảm an toàn, đạo đức và trách nhiệm trong môi trường số. Quá trình ứng dụng công nghệ cần chú trọng bảo vệ dữ liệu cá nhân, tôn trọng bản quyền học liệu, kiểm chứng độ tin cậy của thông tin và hướng dẫn sinh viên sử dụng công nghệ đúng mục đích. Đây là điều kiện cần thiết để công nghệ số được khai thác hiệu quả, an toàn và có trách nhiệm trong giáo dục đại học.

2.2. Một số giải pháp ứng dụng công nghệ số trong đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng học tập của sinh viên

Một là, thiết kế lại hoạt động dạy học trên nền tảng số theo hướng phát huy tính chủ động của sinh viên.

Một hạn chế của việc ứng dụng công nghệ số hiện nay là có thể chỉ chuyển nội dung giảng dạy truyền thống sang môi trường trực tuyến mà chưa tạo ra sự thay đổi về cách thức học tập. Vì vậy, giảng viên cần thiết kế lại hoạt động dạy học theo hướng xác định rõ nhiệm vụ học tập, yêu cầu sinh viên chuẩn bị, thực hiện, trao đổi và vận dụng kiến thức trên nền tảng số. Nội dung học tập cần được tổ chức thành các nhiệm vụ cụ thể, có thời hạn và tiêu chí đánh giá rõ ràng, tạo điều kiện để sinh viên chủ động tìm kiếm, xử lý và trình bày thông tin. Cách tổ chức này giúp chuyển trọng tâm từ việc tiếp nhận kiến thức sang tham gia hoạt động học tập, qua đó tăng tính chủ động, mức độ tham gia và hiệu quả tiếp thu của sinh viên.

Hai là, xây dựng và khai thác hệ thống học liệu số phục vụ học tập trước, trong và sau giờ học.

Học liệu phân tán, thiếu tính hệ thống có thể khiến sinh viên gặp khó khăn trong tự học và lựa chọn thông tin. Do đó, giảng viên cần xây dựng hệ thống học liệu số có cấu trúc, được phân loại theo nội dung và mục tiêu học tập, kết hợp tài liệu đọc, bài giảng, hình ảnh, video, dữ liệu và các tài nguyên phù hợp. Học liệu cần được sử dụng xuyên suốt trước, trong và sau giờ học: cung cấp kiến thức nền trước khi lên lớp, hỗ trợ hoạt động thảo luận và thực hành trong giờ học, đồng thời tạo điều kiện để sinh viên củng cố và mở rộng kiến thức sau giờ học. Việc tổ chức học liệu có hệ thống giúp sinh viên tiếp cận kiến thức thuận lợi hơn, tăng khả năng tự học và tạo sự liên tục trong quá trình học tập.

Ba là, kết hợp công nghệ số với các phương pháp dạy học tích cực nhằm tăng tương tác và trải nghiệm học tập.

Nếu công nghệ chỉ được sử dụng để trình chiếu hoặc truyền tải nội dung một chiều thì mức độ tác động đến chất lượng học tập còn hạn chế. Giảng viên cần khai thác công nghệ để hỗ trợ các phương pháp như dạy học theo dự án, giải quyết vấn đề, nghiên cứu tình huống, thảo luận và học tập hợp tác. Sinh viên được giao nhiệm vụ tìm kiếm, phân tích, trao đổi và tạo ra sản phẩm học tập thông qua môi trường số, đồng thời nhận phản hồi từ giảng viên và các thành viên trong nhóm. Qua đó, công nghệ trở thành phương tiện thúc đẩy hoạt động nhận thức và trải nghiệm, giúp sinh viên không chỉ hiểu kiến thức mà còn biết vận dụng kiến thức vào những nhiệm vụ cụ thể.

Bốn là, ứng dụng công nghệ số để cá thể hóa và hỗ trợ sinh viên tự học.

Sự khác biệt về năng lực, tốc độ tiếp thu và nhu cầu học tập đòi hỏi giảng viên có cách hỗ trợ linh hoạt hơn đối với từng sinh viên. Thông qua dữ liệu về quá trình học tập, giảng viên có thể nhận diện những nội dung sinh viên còn hạn chế để cung cấp nhiệm vụ bổ sung, tài liệu hỗ trợ hoặc mức độ hướng dẫn phù hợp. Đồng thời, sinh viên cần được hướng dẫn sử dụng công nghệ để lập kế hoạch, quản lý tiến độ, tự kiểm tra và đánh giá kết quả học tập. Cách tiếp cận này giúp sinh viên từng bước hình thành năng lực tự học, chủ động điều chỉnh quá trình học tập và nâng cao khả năng đạt mục tiêu môn học.

Năm là, đổi mới kiểm tra, đánh giá và phản hồi kết quả học tập bằng công nghệ số.

Kiểm tra, đánh giá trong môi trường số cần chuyển từ việc chủ yếu xác định kết quả cuối cùng sang cung cấp thông tin thường xuyên để hỗ trợ quá trình học tập. Giảng viên có thể tổ chức các hoạt động kiểm tra, thu thập sản phẩm học tập và phản hồi kết quả trên nền tảng số, qua đó kịp thời nhận diện những nội dung sinh viên chưa đạt yêu

cầu. Tuy nhiên, đánh giá cần kết hợp giữa kiến thức, kỹ năng, khả năng vận dụng và quá trình thực hiện nhiệm vụ, tránh phụ thuộc vào các bài kiểm tra trực tuyến đơn thuần. Phản hồi kịp thời và cụ thể giúp sinh viên nhận biết điểm mạnh, hạn chế và điều chỉnh cách học, đồng thời cung cấp căn cứ để giảng viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên sẽ giúp công nghệ số được tích hợp vào toàn bộ quá trình dạy học, từ thiết kế hoạt động, cung cấp học liệu, tổ chức tương tác đến hỗ trợ tự học và đánh giá. Qua đó, giá trị của công nghệ không chỉ được thể hiện ở việc mở rộng phương tiện giảng dạy mà quan trọng hơn là tạo ra sự thay đổi trong cách sinh viên tham gia, thực hiện và tự quản lý hoạt động học tập.

III. KẾT LUẬN

Ứng dụng công nghệ số chỉ thực sự phát huy giá trị khi được tích hợp với đổi mới phương pháp giảng dạy và hướng trực tiếp vào hoạt động học tập của sinh viên. Việc thiết kế lại hoạt động dạy học, xây dựng học liệu số, tăng cường phương pháp dạy học tích cực, cá thể hóa quá trình học tập và đổi mới kiểm tra, đánh giá sẽ góp phần nâng cao tính chủ động, khả năng tự học và hiệu quả tiếp thu kiến thức của sinh viên. Vì vậy, các cơ sở giáo dục đại học cần sử dụng công nghệ một cách có mục tiêu, phù hợp và hiệu quả, lấy chất lượng học tập của sinh viên làm thước đo của quá trình chuyển đổi số trong giảng dạy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Thủ tướng Chính phủ. (2022). Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030". Hà Nội.

Bùi Đức Cương, Phạm Thị Thanh Hải, & Sử Ngọc Anh. (2025). Chuyển đổi số trong giáo dục đại học: Tổng quan nghiên cứu và khoảng trống lý luận cho khối các trường thuộc lực lượng vũ trang. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, (342), Kỳ 2 tháng 11/2025.

Bùi Thị Nhã Phương & Phạm Tuấn Anh. (2025). Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, (341), Kỳ 1 tháng 11/2025.

hạm Thị Thanh Thủy. (2026). Tích hợp công nghệ số trong dạy học tiếng Anh ở Đại học Xây dựng Hà Nội. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, (346), Kỳ 2 tháng 1/2026.

Đỗ Huyền Trang. (2024). Giải pháp ứng dụng công nghệ 4.0 trong dạy học cho sinh viên Khoa Du lịch – Trường Đại học Phenikaa. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên. DOI: 10.34238/tnu-jst.9489.

Nguyễn Thị Bằng. (2023). Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trải nghiệm cho giảng viên và sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, (69), 2023.